

Số: 28/2025/QĐST-HNGĐ

Gia Nghĩa, ngày 12 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 107, 110, 119 của Luật
Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy
ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và
sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 12/2025/TLST-HNGĐ
ngày 07 tháng 02 năm 2025, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa
thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Phạm Ngọc A, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Xóm a, thôn T, xã Tân H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Anh Trương Văn C, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa chị Phạm Ngọc A và anh Trương Văn C là hôn nhân tự
nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số
103/2023 do Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông cấp ngày
12/10/2023.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 16/11/2024 và Biên bản hòa giải đoàn tụ
không thành ngày 04/3/2025, chị Phạm Ngọc A và anh Trương Văn C yêu cầu
Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:
Chị Phạm Ngọc A và anh Trương Văn C thỏa thuận giao con chung là Trương
Nhất L, sinh ngày 27/3/2024 cho chị Phạm Ngọc A trực tiếp trông nom, chăm
sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi. Chị
Phạm Ngọc A không yêu cầu anh Trương Văn C cấp dưỡng nuôi con chung; về
tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Ngọc A và anh Trương Văn C không yêu
cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, chị Phạm
Ngọc A và anh Trương Văn C thực sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được với
nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con và thống nhất
không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Ngọc A và anh Trương Văn C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Trương Nhất L, sinh ngày 27/3/2024 cho chị Phạm Ngọc A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn: Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Ngọc A không yêu cầu anh Trương Văn C cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc thay đổi nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung được quy định tại Điều 107, Điều 110, Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Ngọc A và anh Trương Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Ngọc A và anh Trương Văn C phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân và gia đình là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) mà chị Phạm Ngọc A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007581 ngày 06/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố G;
- UBND xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông (đăng ký số 103/2023 ngày 12/10/2023);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Mai Đoàn Minh Hương